

QUY ĐỊNH

**Đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân
cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên**

- Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về căn cứ, nguyên tắc, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng, hằng năm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo chế độ hợp đồng quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị các cấp trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tập thể gồm:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; các Hội đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên.

- Các tổ chức cấu thành thuộc và trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị nêu trên.

- Đối với các cơ quan, tổ chức Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và các cá nhân làm việc tại các cơ quan này thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định của ngành hoặc theo quy định này nếu được cơ quan cấp trên đồng ý cho phép bằng văn bản.

- Quy định này không áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp có phần vốn Nhà nước và đơn vị lực lượng vũ trang.

- Không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể là cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cá nhân gồm: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo chế độ hợp đồng quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, người làm việc tại các Hội đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên.

- Khuyến khích thực hiện việc đánh giá xếp loại hàng tháng, hàng năm đối với người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố.

- Quy định này không áp dụng đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý; công chức trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; công chức trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an; người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người lao động tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp có phần vốn Nhà nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Người lao động”: Bao gồm những người làm công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. “Tổ chức cấu thành” là các tổ chức có tên gọi khác nhau (phòng, ban, khoa hoặc tổ chức tương đương) thuộc cơ cấu thứ bậc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định trong các văn bản của Đảng và Nhà nước về cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân, thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tham mưu một hoặc nhiều chức năng, nhiệm vụ hoặc hoạt động nghề nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao.

3. “Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng” là thời hạn cuối cùng cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng thực hiện việc xếp loại chất lượng đối với tập thể hoặc cá nhân.

Điều 3. Căn cứ đánh giá

1. Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

2. Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

3. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên.

5. Chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

6. Vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

7. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân theo kế hoạch, chương trình công tác trong tháng và nhiệm vụ đột xuất được giao.

8. Kết quả theo dõi, đánh giá của lãnh đạo và kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng, phản ánh của các tổ chức, cá nhân đối với cá nhân trong thực thi nhiệm vụ.

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân phải bảo đảm nguyên tắc trung thực, khách quan, toàn diện; công bằng, công khai, minh bạch; bảo đảm đúng thẩm quyền; thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp xã.

2. Các chủ thể tham gia đánh giá, tự kiểm điểm, tự đánh giá trung thực, khách quan, công bằng trong đánh giá, xếp loại chất lượng và chịu trách nhiệm với nội dung mình nhận xét, đánh giá, xếp loại.

3. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cá nhân phải căn cứ vào chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đối với tập thể phải căn cứ vào kết quả xây dựng tổ chức, tập thể và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương

trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao. Việc đánh giá cần làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và việc khắc phục các khuyết điểm, hạn chế, yếu kém.

4. Cấp nào, người nào trực tiếp lãnh đạo, giao việc thì đồng thời thực hiện nhận xét, đánh giá, xếp loại. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc xếp loại, đánh giá tập thể, cá nhân theo thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

5. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

6. Đánh giá công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động trước, cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sau; tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau.

7. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cá nhân hằng tháng là một trong những căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và đảng viên hằng năm. Không bắt buộc thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể hằng tháng; tùy theo điều kiện cụ thể, có thể thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể theo tháng.

8. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng năm nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản; đồng thời vẫn thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng các tháng có tham gia công tác.

9. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng hằng năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

10. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ không tham gia công tác theo quy định trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá năm nhưng không xếp loại chất lượng năm ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

11. Đối với công việc hay nhiệm vụ cần sự tham gia của nhiều cá nhân, khi phân công thực hiện công việc, nhiệm vụ cần quy định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân tham gia thực hiện, triển khai công việc hay nhiệm vụ đó để làm cơ sở chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cá nhân.

12. Đối với công việc hay nhiệm vụ được thực hiện trong nhiều tháng, nhiều năm, trước khi triển khai công việc, nhiệm vụ cần xác định rõ lộ trình, giai đoạn triển khai từng công việc, nhiệm vụ cụ thể trong từng tháng. Tiến độ, chất lượng thực hiện từng công việc, nhiệm vụ cụ thể trong tháng là cơ sở chấm điểm, đánh giá, xếp loại tháng.

13. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp loại số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại chất lượng hằng năm ở mức “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” **không vượt quá 20%** số được xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo đối tượng thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại.

14. Mức xếp loại của người đứng đầu **không được cao hơn** mức xếp loại của cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình đứng đầu.

Điều 5. Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với một số trường hợp đặc biệt

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ, trừ trường hợp không còn cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái thì được đánh giá, xếp loại chất lượng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ quản. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng, cán bộ, công chức, viên chức phải lấy ý kiến nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, tổ chức, đơn vị biệt phái đến để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng.

3. Cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cử làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân cấp huyện thì được đánh giá, xếp loại chất lượng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ quản. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng, cán bộ, công chức, viên chức phải lấy ý kiến nhận xét của lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính hoặc Trưởng bộ phận một cửa để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng.

4. Trong thời gian đánh giá, xếp loại chất lượng, nếu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vắng mặt có lý do chính đáng và đã được cấp có thẩm quyền cho phép, căn cứ các trường hợp nêu trên và các trường hợp được quy định tại khoản 9, khoản 10, khoản 11 Điều 4 Quy định này thì cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm kiểm điểm thời gian công tác hoặc báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao, gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ quản để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian đánh giá, xếp loại chất lượng, cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng (nếu có), tự đánh giá về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật của bản thân và báo cáo kết quả học tập (nếu có), tự nhận mức xếp loại chất lượng, trình cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

6. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng tập trung từ 01 năm trở lên, khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải lấy ý kiến nhận xét quá trình học tập của cơ sở đào tạo, gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ quản để làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng.

7. Trường hợp qua thời gian đánh giá, xếp loại chất lượng, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định không gửi báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại chất lượng theo đúng thời hạn cho cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng thì cấp có thẩm quyền thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng; mức xếp loại **không cao hơn mức hoàn thành nhiệm vụ**.

Chương II

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Điều 6. Kỳ đánh giá và thời điểm đánh giá

1. Kỳ đánh giá: 01 tháng/lần, nhiệm vụ hằng tháng được đánh giá trong khoảng thời gian kể từ ngày 25 của tháng trước tới hết ngày 24 của tháng sau.

2. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng: Trước ngày 05 của tháng sau đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng trước.

Điều 7. Tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được tính bằng điểm số, thang điểm là 100, được chia làm hai nhóm tiêu chí và điểm thưởng như sau:

1. Nhóm tiêu chí về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lễ lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật: Tối đa 20 điểm

a) Chính trị tư tưởng: Tối đa 6 điểm

- Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;

- Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;

- Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân;

- Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.

b) Đạo đức, lối sống: Tối đa 5 điểm

- Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;

- Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;

- Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;

- Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

c) Tác phong, lễ lối làm việc: Tối đa 5 điểm

- Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;

- Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;

- Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;
- Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

d) Ý thức tổ chức kỷ luật: Tối đa 4 điểm

- Chấp hành sự phân công của tổ chức;
- Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;
- Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao: Tối đa 70 điểm

a) Năng lực và kỹ năng: Tối đa 20 điểm

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

+ Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời các kiến thức pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ; tham mưu đầy đủ, có chất lượng các văn bản phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tập thể theo chỉ đạo của lãnh đạo và kế hoạch công tác.

+ Tham gia xây dựng kế hoạch công tác của tập thể theo lĩnh vực được phân công và kế hoạch công tác của cá nhân rõ nội dung, tiến độ.

+ Chỉ đạo, điều hành, kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của tập thể đảm bảo kịp thời, không bỏ sót nhiệm vụ. Giải quyết công việc đúng quy trình, quy định.

+ Kiểm tra, bao quát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của cá nhân trong tập thể và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

+ Có năng lực tập hợp các cá nhân xây dựng tập thể đoàn kết thống nhất.

+ Phối hợp, tạo lập mối quan hệ tốt với cá nhân, tập thể có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.

+ Chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách công vụ, công chức tại tập thể; sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công việc.

+ Các công tác lãnh đạo, chỉ đạo khác có liên quan tùy theo từng vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

+ Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời các kiến thức pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ để tham mưu, tổ chức thực hiện công việc có chất lượng.

+ Xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân rõ nội dung, tiến độ; tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy trình, quy định.

+ Triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tham mưu đạt hiệu quả.

+ Báo cáo kịp thời, chính xác với lãnh đạo về tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Phối hợp, tạo lập mối quan hệ tốt với cá nhân, tập thể có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.

+ Sử dụng công nghệ thông tin thành thạo trong thực hiện nhiệm vụ, tham mưu lãnh đạo đúng quy trình, thẩm quyền; lưu trữ hồ sơ đầy đủ, đúng nguyên tắc.

+ Đáp ứng yêu cầu năng lực và kỹ năng khác tùy theo vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

- Người lao động

+ Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời các kiến thức pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ để tham mưu, tổ chức thực hiện công việc có chất lượng.

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cá nhân theo quy định.

+ Nắm vững quy chế, quy trình tác nghiệp theo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

+ Cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công việc.

b) Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (theo kế hoạch công tác được duyệt và các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh): Tối đa 50 điểm

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao tính theo thang điểm sau:

+ Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành 100% công việc theo kế hoạch, lịch công tác đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức: *Tối đa 50 điểm.*

+ Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành 100% công việc theo kế hoạch, lịch công tác đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả: *Tối đa 40 điểm.*

+ Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành 100% công việc theo kế hoạch, lịch công tác, trong đó có không quá 20% chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp: *Tối đa 30 điểm.*

+ Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành từ 50% đến dưới 100% công việc theo kế hoạch, lịch công tác hoặc lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành 100% công việc theo kế hoạch, lịch công tác, trong đó có từ trên 20% đến 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp: *Tối đa 20 điểm.*

+ Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành dưới 50% công việc theo kế hoạch, lịch công tác hoặc lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành 100% công việc theo kế hoạch, lịch công tác, trong đó có trên 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp: *Tối đa 10 điểm.*

- Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động:

Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao tính theo thang điểm sau:

+ Hoàn thành 100% công việc theo kế hoạch, lịch công tác đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức: *Tối đa 50 điểm.*

+ Hoàn thành 100% công việc theo kế hoạch, lịch công tác đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả: *Tối đa 40 điểm.*

+ Hoàn thành 100% công việc theo kế hoạch, lịch công tác, trong đó có không quá 20% chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp: *Tối đa 30 điểm.*

+ Hoàn thành từ 50% đến dưới 100% công việc theo kế hoạch, lịch công tác hoặc hoàn thành 100% công việc theo kế hoạch, lịch công tác, trong đó có từ trên 20% đến 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp: *Tối đa 20 điểm.*

+ Hoàn thành dưới 50% công việc theo kế hoạch, lịch công tác hoặc hoàn thành 100% công việc theo kế hoạch, lịch công tác, trong đó có trên 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp: *Tối đa 10 điểm.*

3. Điểm thưởng (Tối đa 10 điểm): Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định cụ thể số điểm thưởng trong các trường hợp dưới đây được cơ quan, tổ chức, đơn vị ghi nhận hoặc công nhận bằng văn bản¹.

a) Có sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao được lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận bằng văn bản.

b) Tham gia các hoạt động đoàn thể đạt thành tích cao được cấp có thẩm quyền công nhận trong tháng.

c) Có đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế về lĩnh vực chuyên môn ở cơ quan, tổ chức, đơn vị còn vướng mắc chưa khắc phục được.

4. Điểm trừ

a) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm nội quy, quy chế, quy định về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, lễ lối làm việc, đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ đã bị nhắc nhở, kiểm điểm rút kinh nghiệm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật bằng văn bản: Căn cứ vào thang điểm quy định đối với các tiêu chí và mức độ vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định số điểm trừ đối với từng tiêu chí đánh giá, xếp loại trong các nhóm tiêu chí. Điểm trừ không vượt quá số điểm quy định của từng tiêu chí.

¹ Tháng nào có ý tưởng, thành tích hoặc sáng kiến được cơ quan, tổ chức, đơn vị ghi nhận hoặc công nhận bằng văn bản thì tính điểm thưởng ở tháng đó, không thực hiện điểm thưởng ở đánh giá năm đối với cá nhân.

b) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm nội quy, quy chế, quy định về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật bị xử lý kỷ luật bằng văn bản trong tháng thì trừ 50 điểm; đồng thời bị trừ toàn bộ phần điểm trong từng tiêu chí liên quan tới vi phạm; nếu điểm trừ cao hơn điểm xếp loại tháng thì tính tháng đó đạt 0 (không) điểm.

Điều 8. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với cá nhân

1. Đối với Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách và Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thư ký của Bí thư Tỉnh ủy

a) Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì cùng tập thể Thường trực Tỉnh ủy quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Trưởng Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh.

b) Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại chất lượng đối với thư ký của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

c) Trưởng Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: Phó Trưởng Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh chuyên trách và Đại biểu quốc hội hoạt động chuyên trách.

d) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với các Ban Đảng, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy

a) Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì cùng tập thể Thường trực Tỉnh ủy quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: Trưởng các Ban Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy trên cơ sở nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại của tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Trưởng các Ban Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: cấp phó các Ban Đảng tỉnh, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên chuyên trách Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy.

c) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu các Ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy đánh giá, xếp

loại chất lượng đối với: trưởng các phòng, ban, đơn vị, tổ chức cấu thành trực thuộc theo lĩnh vực trực tiếp phụ trách.

d) Trưởng các phòng, ban, đơn vị, tổ chức cấu thành trực thuộc các Ban Đảng, Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: cấp phó và công chức, viên chức, người lao động của đơn vị mình (*áp dụng đối với phòng, ban, đơn vị có dưới 20 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động*). Đối với phòng, ban, đơn vị có từ 20 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trở lên, cấp trưởng phòng, ban, đơn vị được ủy quyền cho cấp phó trực tiếp phụ trách nhận xét, đánh giá; cấp trưởng đơn vị quyết định xếp loại.

3. Đối với các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương

a) Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì cùng tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: Trưởng các Ban, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

b) Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì cùng tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: người đứng đầu sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có tham khảo đánh giá, nhận xét của các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách theo lĩnh vực trước khi quyết định (*trên cơ sở nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại của tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị*).

c) Người đứng đầu sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức tương đương đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: các cấp phó của người đứng đầu sở, ban, ngành tỉnh và tương đương.

d) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: trưởng phòng, ban, đơn vị, tổ chức cấu thành trực thuộc theo lĩnh vực trực tiếp phụ trách.

đ) Trưởng phòng, ban, đơn vị, tổ chức cấu thành trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương đánh giá, xếp loại chất lượng đối với:

- Trường hợp các phòng, ban, đơn vị, tổ chức cấu thành trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương không có tổ chức cấu thành: Trưởng phòng, ban, đơn vị, tổ chức cấu thành trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cấp phó và các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của phòng, ban, đơn vị, tổ chức mình (*áp dụng đối với phòng, ban, đơn vị, tổ chức có dưới 20 cán bộ, công chức,*

viên chức, người lao động). Đối với phòng, ban, đơn vị, tổ chức có từ 20 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trở lên, cấp trưởng phòng, ban, đơn vị, tổ chức được ủy quyền cho cấp phó trực tiếp phụ trách nhận xét, đánh giá, cấp trưởng đơn vị quyết định xếp loại.

- Trường hợp các phòng, ban, đơn vị, tổ chức cấu thành trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương có tổ chức cấu thành: Trưởng các phòng, ban, đơn vị, tổ chức cấu thành đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cấp phó và các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị mình (nếu có) và trưởng các tổ chức cấu thành trực thuộc.

e) Trưởng các tổ chức cấu thành trực thuộc các phòng, ban, đơn vị, tổ chức trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương: đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cấp phó và công chức, viên chức, người lao động của đơn vị mình.

g) Chủ tịch các Hội đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cấp phó và người làm việc của Hội mình.

4. Đối với các huyện, thị xã, thành phố

a) Đối với các Ban Đảng, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Văn phòng cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố) và cấp xã (xã, phường, thị trấn)

- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì cùng tập thể Thường trực Tỉnh ủy quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: các Bí thư cấp ủy cấp huyện (*kể cả Bí thư cấp ủy cấp huyện đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện*) trên cơ sở nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại của tập thể Thường trực cấp ủy cấp huyện.

- Đồng chí Bí thư cấp ủy cấp huyện chủ trì cùng tập thể Thường trực cấp ủy quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: (1) Các Phó Bí thư cấp ủy cấp huyện (*đối với chức danh Phó Bí thư đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân trên cơ sở đề xuất của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện*); (2) Trưởng các Ban Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện, Chánh Văn phòng, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, Giám đốc Trung tâm chính trị cấp huyện; (3) Bí thư cấp ủy cấp xã (*kể cả Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã*).

- Người đứng đầu các đơn vị khối Đảng, Văn phòng cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: cấp phó, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

- Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện, các Ủy viên chuyên trách Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện và công chức, người lao động trong đơn vị.

- Đồng chí Bí thư cấp ủy cấp xã chủ trì cùng tập thể Thường trực cấp ủy cấp xã đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: Phó Bí thư cấp ủy cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và người lao động thuộc Đảng ủy (nếu có).

b) Khôi chính quyền

- Đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện

+ Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện chủ trì cùng tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; phó ban chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã (trừ các đồng chí đồng thời là Bí thư Đảng ủy hoặc đồng thời là Phó Bí thư Đảng ủy), có tham khảo đánh giá, nhận xét của các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện phụ trách theo địa bàn trước khi quyết định.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì cùng tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trưởng các phòng, ban, tổ chức cấu thành trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (trừ khối trường học) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ các đồng chí đồng thời là Bí thư Đảng ủy), có tham khảo đánh giá, nhận xét của các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phụ trách theo địa bàn trước khi quyết định.

+ Người đứng đầu các phòng, ban, tổ chức cấu thành trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: cấp phó và công chức, viên chức, người lao động của đơn vị mình.

- Đối với chính quyền cấp xã

+ Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và công chức, người lao động xã, phường, thị trấn.

- Đối với các trường học (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập trực thuộc)

+ Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc.

+ Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: Phó hiệu trưởng của đơn vị mình.

+ Phó Hiệu trưởng trường đánh giá đối với: viên chức, người lao động theo lĩnh vực phụ trách, hiệu trưởng quyết định xếp loại chất lượng.

5. Đối với đảng ủy khối Cơ quan-Doanh nghiệp tỉnh

a) Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì cùng tập thể Thường trực Tỉnh ủy quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Bí thư Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh (trên cơ sở nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại của tập thể Thường trực Đảng ủy khối Cơ quan-Doanh nghiệp tỉnh).

b) Đồng chí Bí thư Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh chủ trì cùng tập thể Thường trực cấp ủy quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: các Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng các Ban, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư Đoàn Khối Các cơ quan tỉnh.

c) Trưởng các Ban, phòng, Bí thư đoàn khối đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: cấp phó, công chức, người lao động của đơn vị mình.

d) Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ủy viên chuyên trách Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và công chức thuộc đơn vị mình.

Điều 9: Quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng²

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tháng

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tháng theo chương trình, kế hoạch đã được đề ra, thường xuyên cập nhật các công việc đột xuất, phát sinh làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá hằng tháng.

2. Bước 2: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cập nhật kết quả thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tháng đã xây dựng; tự đánh giá, nhận mức xếp loại bằng phiếu đánh giá, xếp loại hằng tháng, gửi cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng (muộn nhất ngày 25 hằng tháng)

3. Bước 3: Cấp có thẩm quyền (theo quy chế, phân công của cơ quan, tổ chức, đơn vị) xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân (trước ngày 28 hằng tháng).

4. Bước 4: Thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân (trước ngày 05 của tháng kế tiếp).

Điều 10. Mức đánh giá, xếp loại hằng tháng

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A): Đạt từ 90 điểm đến 100 điểm.
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B): Đạt từ trên 70 điểm đến dưới 90 điểm.
3. Hoàn thành nhiệm vụ (Loại C): Đạt từ trên 50 điểm đến 70 điểm.
4. Không hoàn thành nhiệm vụ (Loại D): Đạt từ 0 điểm đến 50 điểm.

² Quy trình đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với CBCCVC, người lao động thực hiện theo các bước quy định tại các phụ lục 01,02,03,04,05 ban hành kèm theo Quy định này

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HÀNG NĂM

Mục 1

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Điều 11. Kỳ đánh giá, thời điểm đánh giá

1. Kỳ đánh giá

a) Đối với viên chức, người lao động công tác tại đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Từ thời điểm kết thúc năm học trước đến thời điểm kết thúc năm học tiếp theo.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo): Từ ngày 25/11 năm trước đến hết ngày 24/11 năm sau.

2. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng:

Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân được tiến hành trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

a) Đối với viên chức, người lao động công tác tại đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo: trong thời gian 30 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm học.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo): trước ngày 15/12 hằng năm.

Điều 12. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm được tính trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ các tháng làm việc trong năm như sau:

Điểm năm = Tổng điểm các tháng làm việc / Tổng số tháng làm việc trong kỳ đánh giá.

Điều 13. Quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cá nhân

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Đối với cá nhân cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo Hướng dẫn số 10-HD/TU ngày 18/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và quy định có liên quan về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; đồng thời gửi kèm hồ sơ kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý theo (Mẫu CN-N) để tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý

Đối với cá nhân cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý; đồng thời gửi kèm hồ sơ kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý theo (Mẫu CN-N) để tổng hợp trình Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

3. Đối với cá nhân thuộc diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý

a) Bước 1: Sau khi đánh giá, xếp loại chất lượng tháng 11, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm của mình, tự đánh giá, nhận mức xếp loại chất lượng bằng phiếu đánh giá, xếp loại hằng năm (Mẫu CN-N)

b) Bước 2: Nhận xét, đánh giá cá nhân

- Đối với cán bộ: Tổ chức họp tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Cán bộ trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác năm, các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi bằng biên bản và thông qua tại cuộc họp.

- Đối với công chức, viên chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị: Công chức, viên chức trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác năm, các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi bằng biên bản và thông qua tại cuộc họp, thành phần tham gia cuộc họp như sau:

+ Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có tổ chức cấu thành: Tổ chức họp gồm tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác, người đứng đầu các tổ chức cấu thành, đại diện cấp ủy đảng cùng cấp (nếu có), công đoàn cùng cấp (nếu có), đoàn thanh niên cùng cấp (nếu có).

+ Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị không có tổ chức cấu thành: Tổ chức họp gồm lãnh đạo, toàn thể công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động: Tổ chức họp gồm lãnh đạo, toàn thể công chức, viên chức, người lao động của tổ chức cấu thành nơi công chức, viên chức, người lao động công tác.

Công chức, viên chức, người lao động trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác năm, các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi bằng biên bản và thông qua tại cuộc họp.

c) Bước 3: Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy đảng cùng cấp nơi cán bộ, công chức, viên chức công tác³.

d) Bước 4: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gửi phiếu đánh giá, xếp loại hằng năm (Mẫu CN-N) kèm các văn bản liên quan khác (nếu có), trình cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng (*trước ngày 09/12 hằng năm*)

đ) Bước 5: Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cá nhân (*trước ngày 12/12 hằng năm*).

e) Bước 6: Thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền (*trước ngày 15/12 hằng năm*).

Điều 14. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cá nhân (trừ cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng diện Ban Thường vụ cấp ủy quản lý).

1. Đối với cấp tỉnh

a) Khối Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại chất lượng đối với thư ký của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

- Trưởng các Ban Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, cấp trưởng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức (*trừ cấp phó của người đứng đầu*), người lao động tại đơn vị.

b) Khối chính quyền

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức quản lý do mình bổ nhiệm.

- Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức, người lao động tại Văn phòng.

- Chủ tịch các Hội đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người làm việc tại Hội.

- Người đứng đầu sở, ban, ngành tỉnh và tương đương đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là trưởng, phó phòng

³ Đối tượng cần lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy đảng cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác gồm cán bộ, công chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, viên chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị.

(ban); chi cục trưởng; viên chức quản lý do mình bổ nhiệm; công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động tại cơ quan.

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: viên chức quản lý do mình bổ nhiệm; viên chức không giữ chức vụ quản lý và người lao động thuộc đơn vị.

- Chi cục trưởng đánh giá, xếp loại chất lượng đối với chi cục phó, công chức, người lao động tại chi cục.

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: viên chức quản lý do mình bổ nhiệm; viên chức không giữ chức vụ quản lý, người lao động tại đơn vị.

2. Đối với Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh

Đồng chí Bí thư chủ trì cùng tập thể Thường trực Đảng ủy đánh giá, xếp loại chất lượng đối với toàn thể cán bộ, công chức, người lao động công tác tại cơ quan.

3. Đối với các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện)

a) Khối Đảng, Văn phòng huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện

- Người đứng đầu các Ban Đảng, Ủy ban kiểm tra, Văn phòng huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp ủy cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Bí thư cấp ủy cấp xã chủ trì cùng tập thể Thường trực Đảng ủy đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và người lao động thuộc Đảng ủy (nếu có).

b) Khối Ủy ban nhân dân

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: công chức thuộc các phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (có tham khảo đánh giá, nhận xét của các đồng chí Trưởng phòng trực tiếp phụ trách theo lĩnh vực trước khi quyết định) và người lao động tại cơ quan.

- Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: viên chức không giữ chức vụ quản lý, viên chức quản lý do mình bổ nhiệm và người lao động tại đơn vị.

4. Đối với xã, phường, thị trấn (cấp xã)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức, người lao động tại cơ quan.

Điều 15. Mức đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cá nhân

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (loại A) nếu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tất cả các tiêu chí sau:

a) Điểm trung bình năm đạt từ 90 đến 100 điểm⁴;

b) Tất cả các tháng tham gia công tác được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B) nếu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tất cả các tiêu chí sau:

a) Điểm trung bình năm đạt từ trên 70 đến dưới 90 điểm;

b) Tất cả các tháng tham gia công tác được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ (Loại C) nếu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tất cả các tiêu chí sau:

a) Điểm trung bình năm đạt từ trên 50 điểm đến 70 điểm;

b) Có nhiều nhất 02 tháng không liên tục được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Không vi phạm bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ (Loại D) nếu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có một trong những tiêu chí sau:

a) Có điểm trung bình năm của nhóm tiêu chí về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống; tác phong lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật dưới 10 điểm.

b) Có cá nhân thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Điểm trung bình năm đạt từ 0 điểm đến 50 điểm.

d) Có từ 02 tháng liên tục trở lên hoặc từ 03 tháng không liên tục trở lên được đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

đ) Có nhiều hơn 30% số đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

e) Vi phạm bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

g) Đến thời điểm đánh giá, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không tự đánh giá xếp loại chất lượng và báo cáo kết quả xếp loại chất lượng với cấp có thẩm quyền theo quy định vì lý do khách quan.

⁴ Trường hợp số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị có điểm đánh giá trên 90 điểm vượt tỷ lệ 20% thì lấy điểm từ cao xuống thấp. Nếu ở điểm thấp nhất có hai người bằng điểm nhau thì quyền quyết định cuối cùng do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Mục 2

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI TẬP THỂ

Điều 16. Kỳ đánh giá và thời điểm đánh giá

1. Kỳ đánh giá

a) Đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Từ thời điểm kết thúc năm học trước đến thời điểm kết thúc năm học tiếp theo (đủ tròn năm).

b) Đối với tập thể không phải đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Từ ngày 25/11 năm trước đến hết ngày 24/11 năm sau.

2. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng

Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể được tiến hành trước khi thực hiện tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cụ thể:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Trong thời gian 30 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm học.

b) Đối với tập thể không phải đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Trước ngày 15/12 hằng năm.

Điều 17. Tiêu chí chung đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể

1. Các tiêu chí về xây dựng tổ chức, tập thể

a) Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác.

b) Việc thực hiện nội quy, quy chế, chế độ làm việc hiện hành.

c) Về trách nhiệm tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh, đoàn kết nội bộ.

2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao

a) Việc cụ thể hóa, xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

b) Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao được tính bằng **điểm năm**.

Điểm năm = Trung bình cộng điểm năm của các cá nhân thuộc tập thể.

c) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp.

3. **Kết quả khắc phục những khuyết điểm, hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra** (bao gồm cả những cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, tự kiểm tra, rà soát nội bộ).

Điều 18. Quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể

1. Bước 1: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc tổ chức cấu thành (tập thể) tổ chức họp để tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm; đồng thời tự nhận mức xếp loại chất lượng đối với tập thể. Từng cá nhân tham dự cuộc họp tham gia góp ý đối với những kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đạt được, những hạn chế cần khắc phục. Người đứng đầu tập thể tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể (**Mẫu TT-N**). Các cá nhân tham dự cuộc họp biểu quyết mức xếp loại chất lượng đối với tập thể bằng phiếu kín (**Mẫu 4C**). Mức xếp loại chất lượng đối với tập thể được thống nhất theo đa số. Các ý kiến tham gia góp ý và kết quả biểu quyết mức xếp loại chất lượng đối với tập thể được ghi bằng biên bản và thông qua tại cuộc họp. Thành phần tham dự cuộc họp như sau:

a) Trường hợp tập thể không có tổ chức cấu thành: Tổ chức họp gồm lãnh đạo, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc tập thể.

b) Trường hợp tập thể có tổ chức cấu thành: Tổ chức họp gồm tập thể lãnh đạo tập thể, người đứng đầu các tổ chức cấu thành, đại diện cấp ủy đảng cùng cấp (nếu có), công đoàn cùng cấp (nếu có), đoàn thanh niên cùng cấp (nếu có).

2. Bước 2: Người đứng đầu tập thể trình cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng xem xét, quyết định.

3. Bước 3: Cấp có thẩm quyền xem xét, thống nhất biểu quyết bằng phiếu kín, quyết định mức xếp loại chất lượng đối với tập thể thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại. Mức xếp loại chất lượng đối với tập thể được thống nhất quyết định theo đa số. Thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể.

Điều 19. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể

1. Đối với cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại cho các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Văn Phòng Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

b) Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đánh giá, xếp loại đối với các phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc.

c) Trường hợp các phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có tư cách pháp nhân và có các tổ chức cấu thành; tập thể lãnh đạo phòng, ban, đơn vị và tương đương đó đánh giá, xếp loại đối với các tổ chức cấu thành trực thuộc.

d) Ban Thường vụ Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh đánh giá, xếp loại đối với các tổ chức cấu thành trực thuộc Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh.

đ) Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện đánh giá, xếp loại cho các cơ quan, đơn vị khối Đảng, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

2. Đối với khối Hội đồng nhân dân

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại các cơ quan: Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện.

b) Tập thể lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại đối với các phòng, ban trực thuộc Văn phòng.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện đánh giá, xếp loại đối với các Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện; Hội đồng nhân dân cấp xã.

3. Đối với khối Ủy ban nhân dân

a) Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại các cơ quan sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại đối với phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc;

c) Trường hợp phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo) có tư cách pháp nhân và có các tổ chức cấu thành thì tập thể lãnh đạo phòng, ban, đơn vị và tương đương đó đánh giá, xếp loại đối với tổ chức cấu thành trực thuộc;

d) Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá, xếp loại các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Trường hợp phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có tư cách pháp nhân và có các tổ chức cấu thành thì tập thể lãnh đạo phòng, ban, đơn vị đó đánh giá, xếp loại đối với tổ chức cấu thành trực thuộc.

Điều 20. Mức đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Tập thể đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Các tiêu chí về xây dựng tổ chức, tập thể đạt mức tốt trở lên;

b) Tiêu chí về cụ thể hóa, xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao đạt mức tốt trở lên;

c) Điểm trung bình năm của các cá nhân đạt từ **85 điểm trở lên**;

d) Không có tổ chức cấu thành nào hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật;

đ) Đối với tập thể không có tổ chức cấu thành thì 100% cá nhân thuộc tập thể được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

e) Đối với tập thể có tổ chức cấu thành thì 100% tổ chức cấu thành được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

g) Đã khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Tập thể đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Các tiêu chí về xây dựng tổ chức, tập thể đạt mức trung bình trở lên;

b) Tiêu chí về cụ thể hóa, xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao đạt mức trung bình trở lên;

c) Điểm trung bình năm của các cá nhân đạt từ **70 điểm trở lên**;

d) Không có tổ chức cấu thành nào hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

đ) Đối với tập thể không có tổ chức cấu thành thì 100% cá nhân thuộc tập thể xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

e) Đối với tập thể có tổ chức cấu thành thì 100% tổ chức cấu thành được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

g) Đã khắc phục hoàn toàn những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

Tập thể đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

a) Các tiêu chí về xây dựng tổ chức, tập thể đạt mức trung bình trở lên;

b) Tiêu chí về cụ thể hóa, xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao đạt mức trung bình trở lên;

c) Điểm trung bình năm của các cá nhân đạt từ **50 điểm trở lên**;

d) Không có tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc theo phân cấp quản lý vi phạm quy chế tập trung dân chủ, tham ô, tham nhũng, lãng phí hoặc các vi phạm khác bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả);

đ) Đối với tập thể không có tổ chức cấu thành thì có ít nhất 80% cá nhân thuộc tập thể xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

e) Đối với tập thể có tổ chức cấu thành thì có ít nhất 80% tổ chức cấu thành được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

g) Đã khắc phục hoàn toàn những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra tại các cuộc thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền và kết quả tự rà soát nội bộ.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Tập thể có ít nhất một trong các tiêu chí sau đây thì xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ:

- a) Các tiêu chí về xây dựng tổ chức, tập thể đạt mức kém.
- b) Có tổ chức cấu thành xảy ra các vụ, việc tham ô, tham nhũng và các vi phạm khác bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- c) Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật xảy ra các vụ, việc tham ô, tham nhũng và các vi phạm khác bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).
- d) Đến thời điểm đánh giá, cơ quan, tổ chức, đơn vị không tự đánh giá xếp loại chất lượng và báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng với cấp có thẩm quyền theo quy định.
- d) Điểm trung bình năm của các cá nhân đạt **dưới 50 điểm**.
- đ) Đối với tập thể không có tổ chức cấu thành thì có nhiều hơn 20% cá nhân trong tập thể xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.
- e) Đối với tập thể có tổ chức cấu thành thì có nhiều hơn 20% tổ chức cấu thành được xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.
- g) Chưa khắc phục hoàn toàn những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra tại các cuộc thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền (trừ trường hợp bất khả kháng).

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức là căn cứ trước khi tiến hành đề bổ trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá và xếp loại chất lượng đảng viên và thực hiện các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể theo quy định.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm báo cáo, đánh giá trung thực kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian đánh giá. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã được đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện khuyết điểm không đảm bảo tiêu chuẩn của mức xếp loại chất lượng thì cấp có thẩm quyền xem xét hủy bỏ và xếp loại lại.

Điều 22. Lưu trữ tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng được lưu trên phần mềm đánh giá gồm:

- a) Kế hoạch và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng;
- b) Phiếu tự đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng;
- c) Các văn bản có liên quan khác (nếu có).

2. Tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cá nhân được lưu vào hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gồm:

- a) Biên bản cuộc họp nhận xét, đánh giá;
- b) Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm (cá nhân);
- c) Nhận xét của cấp ủy nơi công tác (nếu có);
- d) Kết luận hoặc thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của cấp có thẩm quyền;
- đ) Hồ sơ giải quyết kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng (nếu có);
- e) Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

3. Tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể được lưu tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được đánh giá, xếp loại chất lượng gồm:

- a) Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm (tập thể);
- b) Kết luận hoặc thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của cấp có thẩm quyền;
- c) Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

Điều 23. Sử dụng phần mềm trong đánh giá, xếp loại chất lượng

Thống nhất sử dụng đồng bộ phần mềm trong đánh giá, xếp loại hằng tháng và hằng năm đối với tập thể cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị của tỉnh Hưng Yên. Nội dung các bước thực hiện, quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm đánh giá hằng tháng và hằng năm đối với tập thể cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện theo hướng dẫn.

Điều 24. Giải quyết kiến nghị, khiếu nại về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có quyền trình bày, ý kiến lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại chất lượng thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiến nghị, khiếu nại trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản khiếu nại.

Điều 25. Các phụ lục, biểu mẫu, văn bản sử dụng trong đánh giá, xếp loại

Ban hành kèm theo Quy định này các phụ lục, biểu mẫu, văn bản sử dụng trong đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể và cá nhân (Có Danh mục kèm theo).

Điều 26. Trách nhiệm thực hiện

1. Lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên quy định tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện Quy định này; tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị biết và thực hiện; định kỳ hằng năm, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) kết quả thực hiện.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng phần mềm đánh giá, xếp loại chất lượng và hướng dẫn thực hiện phần mềm; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tham mưu kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy định này; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, nghiên cứu, kịp thời trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW (để báo cáo),
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các Ban Đảng, BCS Đảng, Đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các ĐV sự nghiệp thuộc UBND tỉnh,
- BTV huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc TU,
- UBND huyện, thị xã, thành phố,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ,
- LĐ VPTU, TKBT,
- CV: TH, KT-XH,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Hữu Nghĩa